TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **335**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1986;

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983.

Cùng đăng ký HKTT: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh B. Cùng chỗ ở hiện tại: Số X đường P, phường X, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh N vào ngày 13/02/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến những mâu thuẫn và cãi vã, xung đột gia đình. Anh chị hiện đã ly thân với nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không còn đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Trần Hiền C, sinh ngày 27/8/2013; cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 19/02/2011 và cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 09/7/2007. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10 tháng 8 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Q có 03 con chung là cháu Trần Hiền C, sinh ngày 27/8/2013; cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 19/02/2011 và cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 09/7/2007. Chị Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Lê Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số

AA/2020/0035486 ngày 26/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã X, huyện X, tỉnh N (Số 27/2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh